

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KS  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST  
Ngày 24 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Lộc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vi Thị Khiếu

Bà Cụt Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lo Văn Đ**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 01/07/1994 tại xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản KT, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lo Phò H và bà Lo Mẹ H; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt từ ngày 27/12/2021 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2. Họ và tên: **Ven Văn N**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 02/09/1996 tại xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản KT, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ven Văn X và bà Ven Thị V; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt từ ngày 27/12/2021 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lo Văn Đ:* Ông Nguyễn Văn H - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ven Văn N:* Ông Lê Công Th - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Khang Văn P, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Bản ND, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 27/12/2021, sau khi cùng uống rượu Lo Văn Đ rủ Ven Văn N góp tiền mua ma túy thì Ven Văn N đồng ý, sau đó Ven Văn N và Lo Văn Đ góp mỗi người 100.000 đồng rồi cùng đi xuống khu vực bản ND, xã NC để tìm mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. Khi đến khu vực bản ND thì Lo Văn Đ và Ven Văn N gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, Lo Văn Đ hỏi mua của người này 05 (năm) viên ma túy tổng hợp với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lo Văn Đ đưa số ma túy cho Ven Văn N cầm rồi cùng đi bộ về nhà.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đi về được một đoạn thì bị tổ công tác Công an xã NC phối hợp với Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế NC, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế NC phát hiện bắt quả tang, tang vật thu giữ là 05 viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) được gói trong bao potylen màu trắng. Lo Văn Đ và Ven Văn N đều khai nhận đó là ma túy các bị cáo đã mua để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 08 giờ ngày 28/12/2021 đã xác định: 05 (năm) viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) thu giữ của Lo Văn Đ và Ven Văn N có tổng khối lượng 0,49 gam.

Kết luận giám định số 72/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 01/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lo Văn Đ và Ven Văn N gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của Lo Văn Đ và Ven Văn N có tổng khối lượng là 0,49g (Không phải bốn mươi chín gam).

Cáo trạng số: 22/CT-VKS-KS ngày 25/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Lo Văn Đ và Ven Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lo Văn Đ và Ven Văn N đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo khai: Do bản thân có nghiện ma túy nên đã cùng nhau góp tiền để mua ma túy về sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề

ngợi Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lo Văn Đ và Ven Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lo Văn Đ mức án tù từ 20 (Hai mươi) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù; xử phạt bị cáo Ven Văn N mức án tù từ 18 (Mười tám) đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy số ma túy của bị cáo đã bị thu giữ, giải quyết nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo đều nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố. Như vậy đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 27/12/2021 tại khu vực bản ND, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An các bị cáo Lo Văn Đ và Ven Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,49g (Không phải bốn mươi chín gam) ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Vụ

án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước nghiêm cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, làm băng hoại đức lối sống và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia là đồng phạm với nhau nhưng là đồng phạm giản đơn Lo Văn Đ là người rủ rê Ven Văn N góp tiền mua ma túy sử dụng nên Lo Văn Đ là người giữ vai trò chính, Ven Văn N sau khi được rủ rê đã không do dự mà đồng ý ngay là người trực tiếp cầm ma túy sau khi mua được nên có vai trò tích cực trong vụ án. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Đối với đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho Lo Văn Đ và Ven Văn N, quá trình điều tra, xác minh chưa xác định được danh tính cụ thể, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) sau khi trích mẫu gửi giám định có khối lượng còn lại 0,39g (Không phải ba mươi chín gam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu được niêm phong lại bằng một phong bì thư màu trắng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng chi cục thi hành án dân sự huyện KS. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và mức hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lo Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt

bị cáo Lo Văn Đ 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 27/12/2021).

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Ven Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Ven Văn N 20 (Hai mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 27/12/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng, góc trái phía trên có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN, CÔNG AN HUYỆN KS” được niêm phong, dán kín Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của hai đối tượng Lo Văn Đ, Ven Văn N và 05 dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện KS. Bên trong phong bì có chứa 0,39 gam ma túy tổng hợp (Methaphetamin). Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lo Văn Đ, Ven Văn N mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/5/2022)/.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Hữu Lộc**